

Số: 302/KH-UBND

Tây Ninh, ngày 22 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH
Tổng kết 05 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Kế hoạch số 370/KH-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp về tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh về công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở, chỉ rõ tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân; đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm, từ đó kiến nghị các nhiệm vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở giai đoạn tiếp theo.

- Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ của Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; sự phù hợp của Luật với thực tiễn đời sống từ đó đề xuất các biện pháp, giải pháp làm cơ sở cho việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Kịp thời tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong 05 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết phải kịp thời, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng tiến độ thời gian đề ra.

- Nội dung tổng kết phải thiết thực, trung thực; có số liệu cụ thể, bám sát các nội dung Đề cương báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở (Có gửi kèm theo Kế hoạch này).

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Kết quả đạt được sau 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 của cơ quan, địa phương và trên phạm vi toàn tỉnh (tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018).

2. Nội dung tổng kết

Tập trung vào các nội dung chính sau đây:

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật hòa giải ở cơ sở: Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở;
- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Tình hình, kết quả thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở:
- + củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở;
- + củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở;
- + Thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở;
- + Kinh phí cấp cho công tác hòa giải ở cơ sở từng năm; kết quả huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở;
- Công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở;
- Kiến nghị, đề xuất.

(Các nội dung trên đồng thời là đề cương báo cáo và có các phụ lục kèm theo).

III. THỜI GIAN, HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Thời gian: Tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018.

2. Về hình thức tổng kết

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn cụ thể, các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan chủ động tổ chức tổng kết bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.
- Sở Tư pháp chủ trì tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.
- Căn cứ tình hình thực tế, các sở, ngành, địa phương có thể tổ chức điều tra, khảo sát, hội nghị, hội thảo, tọa đàm để cung cấp cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn phục vụ cho công tác tổng kết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch này; tổng hợp kết quả, tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết, báo cáo Bộ Tư pháp đảm bảo thời gian theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong 05 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở trình UBND tỉnh quyết định.

2. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong 05 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này tổ chức thực hiện, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày **20/3/2019** để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp; đồng thời, chủ động tổ chức tổng kết tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp (Qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, số điện thoại: 0276. 3812647) để hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận: */g*

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP Long;
- Lưu: VT.

NC-THONG

23



Nguyễn Thanh Ngọc



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 5 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương (đề nghị thống kê cụ thể các văn bản đã ban hành)

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức, nhân dân được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến.

- Đánh giá kết quả.

3. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

3.2. Tình hình và kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trong phạm vi quản lý ở địa phương.

- Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên; công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên ở cơ sở; xây dựng và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở.

- Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở của Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

(Theo Phụ lục I kèm theo)

- Đánh giá tình hình, kết quả hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

4. Tình hình, kết quả bố trí kinh phí hằng năm và tổng kinh phí 05 năm cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương *(Theo Phụ lục II kèm theo)*

Đánh giá việc thực hiện các điều kiện bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn; kết quả xã hội hóa công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Công tác kiểm tra, sơ kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở

6. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.
- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở; về hiệu quả đưa Luật Hòa giải ở cơ sở vào cuộc sống.
- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Những vướng mắc, bất cập trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan.
- Nguyên nhân khách quan.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

1.2. Về tổ chức thi hành Luật

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành; tăng cường sử dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.

Phụ lục I

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
(kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh/thành phố
về kết quả 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở)

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Số tổ hòa giải					
2	Số hòa giải viên	Tổng số				
		Nam				
		Nữ				
		Dân tộc thiểu số (nếu có)				
3	Kết quả hòa giải ở cơ sở	Tổng số vụ việc hòa giải				
		Hòa giải thành				
		Hòa giải không thành				
		Tỷ lệ % hòa giải thành				

PHỤ LỤC II
KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI CƠ SỞ
(kèm theo Báo cáo số: ngày..... tháng..... năm 2019 của UBND tỉnh/hành phố..... về tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở)

STT	Nội dung chi	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Thù lao cho hòa giải viên (vụ việc/tổ)					
2	Chi bồi hòa giải viên					
	Hỗ trợ Tổ hòa giải (Văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu)					
	Chi khác (sinh hoạt Tổ hòa giải, hỗ trợ thêm cho HGV các vụ việc cụ thể...)					
3	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên					
4	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro					
5	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)					
6	Tổng cộng					

Đơn vị: đồng